BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2022-2023

Môn học: Tiếng Anh 2
Mã bài thi: Q8V2CR
Thời gian thi: 06/04/2023 13:30:00
Thời gian kết thúc: 06/04/2023 14:30:00

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210030005	Trịnh Thái An	21/04/2004		6.8	Sáu, tám	C24DDT	
2	2210010111	Trần Tuấn Anh	23/09/2004		6.2	Sáu, hai	C24TH4	
3	2210010082	Phạm Nhựt Anh	28/06/2004		5.6	Năm, sáu	C24TH3	
4	2210010076	Trần Duy Bằng	08/11/2004		6	Sáu	C24TH3	
5	2210010074	Đào Lâm Gia Bảo	22/09/2004		4.4	Bốn, bốn	C24TH3	
6	2210030006	Trần Gia Bảo	02/11/2004		6.6	Sáu, sáu	C24DDT	
7	2210030013	Lý Gia Bảo	04/09/2004		6.6	Sáu, sáu	C24DDT	
8	2210030002	Lê Minh Cẩn	06/12/2004		8.2	Tám, hai	C24DDT	
9	2210010037	Trần Thiện Công	30/05/2004		4.6	Bốn, sáu	C24DDT	
10	2210010106	Nguyễn Thị Hồng Đào	21/06/2004		6.6	Sáu, sáu	C24TH3	
11	2210030016	Bành Bửu Đạt	09/05/2004		4.6	Bốn, sáu	C24DDT	
12	2210030027	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004		6.4	Sáu, bốn	C24DDT	
13	2210030028	Nguyễn Lê Y Đức	28/08/2004		7	Bảy	C24DDT	
14	2210010078	Nguyễn Tiến Dũng	12/09/2004		5.6	Năm, sáu	C24TH3	
15	2210010099	Đinh Trường Duy	16/12/2004		5.2	Năm, hai	C24TH3	
16	2210030009	Bùi Nguyễn Khánh Duy	01/03/2004		4.8	Bốn, tám	C24DDT	
17	2210010077	Lý Hoàng Hải	17/11/2004		8.4	Tám, bốn	C24TH3	
18	2210010075	Nguyễn Phi Hùng	27/06/2004		8.4	Tám, bốn	C24TH3	
19	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004		7.4	Bảy, bốn	C24TH4	
20	2210030023	Nguyễn Văn Tấn Hùng	21/11/2004		9	Chín	C24DDT	
21	2210030021	Lâm Gia Huy	19/01/2004		5.8	Năm, tám	C24DDT	
22	2210030022	Huỳnh Quang Huy	26/04/2003		8.8	Tám, tám	C24DDT	
23	2210010131	Trần Duy Khang	22/10/2004		5.8	Năm, tám	C24TH4	
24	2210030004	Trần Phúc An Khang	07/05/2004		7.2	Bảy, hai	C24DDT	
25	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002		7.8	Bảy, tám	C24TH4	
26	2210010142	Phùng Ngọc Đăng Khoa	29/08/2003		7.8	Bảy, tám	C24TH4	
27	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004		7.2	Bảy, hai	C24TH4	
28	2210010108	Trần Huê Lộc	14/12/2002		4.6	Bốn, sáu	C24TH3	
29	2210010087	Hà Ngọc Lương	26/02/2004		4.6	Bốn, sáu	C24TH3	
30	2210010105	Huỳnh Xuân Mạnh	06/09/2004		6.2	Sáu, hai	C24TH3	
31	2210010097	Võ Trịnh Nhật Minh	29/12/2004		6.8	Sáu, tám	C24TH3	
32	2210010091	Phan Hoài Nam	19/04/2004		5.6	Năm, sáu	C24TH3	
33	2210030001	Lê Đại Nghĩa	14/02/2004		6.6	Sáu, sáu	C24DDT	
34	2210030029	Trần Trung Nghĩa	09/03/2004		5.8	Năm, tám	C24DDT	
35	2210010102	Phạm Hoài Nhân	03/10/2004		6.6	Sáu, sáu	C24TH3	
36	2210010103	Trần Thanh Nhựt	12/03/2004		6.6	Sáu, sáu	C24TH3	
37	2210010138	Nguyễn Sô Ny	11/11/2003		7	Bảy	C24TH4	
38	2210010139	Lê Thanh Phát	02/02/2004		8.4	Tám, bốn	C24TH4	
39	2210010096	Nguyễn Chí Phi	09/01/2004		5.2	Năm, hai	C24TH3	
40	2210010084	Nguyễn Văn Phú	29/12/2003		3.6	Ba, sáu	C24TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 40 **Số sinh viên đạt: 39**

Ngày ___ tháng ___ năm 2023 *Ngày ___ tháng ___ năm 2023*

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)